

Số: /TB-ĐHVN

Hà Nội, ngày tháng 09 năm 2023

THÔNG BÁO

Nộp chứng chỉ ngoại ngữ xét công nhận chuẩn đầu ra, chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ đối với sinh viên khóa VJU2023

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội,

Căn cứ Công văn số 673/ĐHVN-ĐT ngày 05/08/2022 của Trường Đại học Việt Nhật về việc xây dựng lịch trình đào tạo năm học 2022-2023,

Căn cứ Hướng dẫn số 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/03/2023 về Tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung và xác định chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội,

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-ĐHVN ngày 28/03/2023 về Ban hành Quy định về học phí và các khoản phí đào tạo khác tại Trường Đại học Việt Nhật,

Trường Đại học Việt Nhật thông báo việc nộp chứng chỉ ngoại ngữ xét công nhận chuẩn đầu ra, xét miễn học, công nhận điểm học phần đối với sinh viên khóa VJU2023 như sau:

1. Chuyển đổi điểm và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1.1. Đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành Nhật Bản học

a) Chứng chỉ Tiếng Anh

Sinh viên nộp chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 3 **trước ngày 10/10/2023** được xét công nhận chuẩn đầu ra, miễn học phí và chuyển đổi điểm tương đương cho học phần Tiếng Anh B1 (mã học phần: FLF1107), cụ thể: bậc 3 tương đương 9 điểm, bậc 4 trở lên tương đương 10 điểm (theo thang điểm 10).

Sau thời hạn này, chứng chỉ Tiếng Anh chỉ được xét công nhận chuẩn đầu ra (không được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm) và sinh viên phải đăng ký học học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

b) Chứng chỉ Tiếng Nhật

Để được công nhận chuẩn đầu ra, miễn học phí và chuyển đổi điểm cho học phần Tiếng Nhật B1, Tiếng Nhật B2, sinh viên nộp chứng chỉ Tiếng Nhật tương đương bậc 4 và hoàn thành bài thi phân loại trình độ do Chương trình Giáo dục Tiếng Nhật tổ chức đạt kết quả đánh giá trình độ Tiếng Nhật tương đương Bậc 4.

Sau thời hạn này, chứng chỉ Tiếng Nhật chỉ được xét công nhận chuẩn đầu ra (không được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm) và sinh viên phải đăng ký học các học phần Tiếng Nhật theo lịch trình đào tạo.

1.2. Các chương trình đào tạo cử nhân ngành Khoa học và Kỹ thuật máy tính, kỹ sư Nông nghiệp thông minh và Bền vững, kỹ sư Kỹ thuật xây dựng, kỹ sư Công nghệ thực phẩm và Sức khỏe, Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản

- Sinh viên nộp chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 4 **trước ngày 10/10/2023** được xét công nhận chuẩn đầu ra, miễn học phí và chuyển đổi điểm tương đương cho học phần Tiếng Anh B1 (mã học phần: FLF1107), tiếng Anh B2 (mã học phần: FLF1108), cụ thể: bậc 3 tương đương 9 điểm, bậc 4 trở lên tương đương 10 điểm (theo thang điểm 10).

- Sau thời hạn này, chứng chỉ Tiếng Anh chỉ được xét công nhận chuẩn đầu ra (không được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm) và sinh viên phải đăng ký học các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

2. Lưu ý về chứng chỉ ngoại ngữ

- Danh mục các chứng chỉ ngoại ngữ được sử dụng ở Phụ lục 1, 2 kèm theo Thông báo này. Các chứng chỉ ngoại ngữ thi online không được công nhận tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ (tiếng Anh) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ở Phụ lục 2.

3. Thời gian và địa điểm

- Sinh viên nộp bản công chứng của chứng chỉ ngoại ngữ tới chương trình đào tạo phụ trách **trước ngày 10/10/2023**.

4. Thông báo về kết quả

- Sau khi thẩm định chứng chỉ ngoại ngữ đạt yêu cầu, Trường Đại học Việt Nhật sẽ ra Quyết định miễn học phí và chuyển đổi điểm tương đương trước ngày 31/12/2023.

- Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng 510, Cơ sở Mỹ Đình hoặc qua email: phongdaotao@st.vju.ac.vn để được giải đáp.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Khoa, Phòng Kế hoạch – Tài chính (để p/h t/h);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, QH04.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Oanh

Phụ lục 1. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ (*)

1.1. Tiếng Anh

KNLNNVN	IELTS	TOEFL	Aptis ESOL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	B1	A2 Key:140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary: 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B2	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)
Bậc 5	7.0	95 iBT	C1	B2 First: 180 C1 Advanced: 180 C2 Proficiency: 180 B2 Business Vantage: 180 C1 Business Higher: 180	VSTEP.3-5 (8.5)

1.2. Tiếng Nhật

Khung NLNNVN	JLPT	NAT-TEST	J-TEST
Bậc 3	N3	3Q	500
Bậc 4	N2	2Q	600
Bậc 5	N1	1Q	700

(*) Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được; trường hợp các chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng để xác định CĐR có đủ phần thi cho 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết thì người học phải tham dự đủ 4 kỹ năng nói trên. Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng Nghe - Đọc - Viết được công nhận là JLPT, NAT-TEST, J-TEST (tiếng Nhật).

- Đối với một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không thông dụng khác, các đơn vị gửi chứng chỉ đến Trường ĐHNN để xác định việc quy đổi tương đương; ĐHQGHN không công nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online./.

Phụ lục 2: Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ (tiếng Anh) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ^()**

1. Đại học Thái Nguyên
2. Học viện An ninh Nhân dân
3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4. Học viện Cảnh sát nhân dân
5. Học viện Khoa học quân sự
6. Đại học Bách khoa Hà Nội
7. Trường Đại học Cần Thơ
8. Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP HCM
9. Trường Đại học Công nghiệp TP HCM
10. Trường Đại học Hà Nội
11. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP HCM
12. Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
13. Trường Đại học Ngân hàng TP HCM
14. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
15. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
16. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
17. Trường Đại học Ngoại thương
18. Trường Đại học Nam Cần Thơ
19. Trường Đại học Quy Nhơn
20. Trường Đại học Sài Gòn
21. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
22. Trường Đại học Sư phạm TP HCM
23. Trường Đại học Tây Nguyên
24. Trường Đại học Thương mại
25. Trường Đại học Trà Vinh
26. Trường Đại học Văn Lang
27. Trường Đại học Vinh

*(**) Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.*